

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 17/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Thủy và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: ông Đỗ Mạnh Hoàng – kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/HSST ngày 09/6/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 28/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Huy C, sinh ngày 25/8/1984 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 12/12; bố là ông Bùi Huy N và mẹ là bà Lê Thị T; vợ là Nguyễn Thị S Liên; bị cáo có 02 con cùng sinh năm 2013 (sinh đôi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 11/3/2020, bị công an phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/3/2023, đến ngày 21/4/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Ngô Anh T, sinh ngày 10/10/1972 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu 4, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 10/12; bố là ông Ngô Minh T và mẹ là bà Nguyễn Thị L; vợ là chị Đinh Thị H; bị cáo có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: Nguyễn Đức L, sinh ngày 07/4/1985 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại thôn 8, xã Sông Khoai, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 7/12; bố là ông Nguyễn Đức T và mẹ là bà Vũ Thị N; vợ là chị Nguyễn Thị T; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con thứ hai sinh

năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh TA, sinh ngày 03/11/1985 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu Kim Lăng, phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 12/12; bố là ông Nguyễn Văn T và mẹ là bà Trần Thị H; vợ là chị Phạm Thị H (hiện đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/5/2002, bị Tòa án Nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Q) tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

5. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 30/4/1978 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu Đường Ngang, phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 6/12; bố là ông Nguyễn Văn H và mẹ là bà Phạm Thị L; vợ là chị Đàm Thị H, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

6. Họ và tên: Phạm Anh TA, sinh ngày 05/6/1978 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu 8, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 12/12; bố là ông Phạm Văn Đ và mẹ là bà Nguyễn Thị M; vợ là chị Nguyễn Thị N (hiện đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/12/2011, bị Tòa án Nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Q) tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

7. Họ và tên: Phạm Đình P, sinh ngày 06/10/1981 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu Đường Ngang, phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 12/12; bố là ông Phạm Văn T và mẹ là bà Vũ Thị K; vợ là chị Nguyễn Thùy Tr; bị cáo có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

8. Họ và tên: Phạm Hoài N, sinh ngày 05/7/1981 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại thôn A Sào, xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 12/12; bố là ông Phạm Văn C và mẹ là bà Nguyễn Thị P; vợ là chị Đặng Thị Minh P; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

9. Họ và tên: Phan Tiến D, sinh ngày 01/6/1981 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu Tân Thành, phường Minh Thành, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 12/12; bố là ông Phan Đức L và mẹ là bà Trần Thị P; vợ là chị Hà Thị Thanh N; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/4/2008, bị Tòa án Nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

10. Họ và tên: Trần Quỳnh L, sinh ngày 26/11/1975 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 09/12; bố là ông Trần Văn Đ và mẹ là bà Đỗ Thị G; vợ là chị Đặng Thị H; bị cáo có 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/3/2020, bị công an phường Y, thị xã Q xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

11. Họ và tên: Vũ Khánh LH, sinh ngày 14/7/1973 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu 2, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 12/12; bố là ông Vũ Quang T và mẹ là bà Phạm Thị K; vợ là chị Đinh Thị Kim D; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

12. Họ và tên: Vũ Văn C, sinh ngày 29/4/1982 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu 7, phường Na, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 12/12; bố là ông Vũ Văn C và mẹ là bà Nguyễn Thị T; vợ là chị Lê Thị Y; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

13. Họ và tên: Nguyễn Đức Th, sinh ngày 25/7/1984 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại thôn 10, xã Hiệp Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 12/12; bố là ông Nguyễn Đình C và mẹ là bà Vũ Thị N; vợ là chị Bùi Thị Thanh H; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con thứ hai sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

14. Họ và tên: Đỗ Văn Th2, sinh ngày 12/7/1973 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại khu Kim Lăng, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 08/12; bố là ông Đỗ Văn Ng và mẹ là bà Vũ Thị P; vợ là chị Đồng Thị D; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con thứ hai sinh

năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/4/1996, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

15. Họ và tên: Nguyễn Văn Th3, sinh ngày 01/5/2002 tại huyện TN, thành phố Hải Phòng; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại thôn 1, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 10/12; bố là ông Nguyễn Văn L và mẹ là bà Hà Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/3/2023, đến ngày 21/4/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa;

16. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/4/2000 tại huyện TN, thành phố Hải Phòng; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại thôn 1, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Nguyễn Văn L và mẹ là bà Hà Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/3/2023, đến ngày 21/4/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa;

17. Họ và tên: Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20/8/1996 tại huyện TN, thành phố Hải Phòng; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú tại thôn 1, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; bố là ông Nguyễn Văn TA và mẹ là bà Hà Thị T; vợ là chị Vũ Thị H; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa;

Những người làm chứng:

- Anh Phạm Trung Kiên, sinh năm 1976, địa chỉ tại khu Đường Ngang, phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Nguyễn Nghĩa Công, sinh năm 1971, địa chỉ tại khu 8, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Hoàng Văn LH, sinh năm 1985, địa chỉ tại khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Nguyễn Hoàng Dương, sinh năm 1976, địa chỉ tại khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Phạm Văn Hoàn, sinh năm 1972, địa chỉ tại khu Kim Lăng, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Nguyễn Quang Hiên, sinh năm 1973, địa chỉ tại khu Giếng Chanh, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Nguyễn Cao Việt, sinh năm 1997, địa chỉ tại khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Lê Đức Thành, sinh năm 1973, địa chỉ tại khu 4, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Vũ Thanh Bình, sinh năm 1975, địa chỉ tại khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Lê Mạnh Hùng, sinh năm 1973, địa chỉ tại khu 1, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Dương Thái Sơn, sinh năm 1976, địa chỉ tại khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Vũ Văn Thắng, sinh năm 1976, địa chỉ tại tổ 1, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Đỗ Xuân Thắng, sinh năm 1992, địa chỉ tại tổ 1, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Đinh Xuân Quyền, sinh năm 2004, địa chỉ tại tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Chị Vũ Thị Khái, sinh năm 1972, địa chỉ tại tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Chị Đặng Thị Tươi, sinh năm 1986, địa chỉ tại tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/01/2023, bị cáo Bùi Huy C là lái xe của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Hà Nhật Minh điều khiển xe ô tô loại 45 chỗ biển kiểm soát 15B-039.77 chở các lái xe khác từ khu công nghiệp VSIP thuộc huyện TN, thành phố Hải Phòng về thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi đến đường Quốc lộ 10 thuộc tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thì bị cáo C điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô tải biển kiểm soát 15C-198.21 đi cùng chiều do bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển, trên xe có bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn Th3.

Hai bên xảy ra mâu thuẫn với nhau khi tham gia giao thông, dẫn đến việc bị cáo Văn H điều khiển xe ô tô đuổi theo chửi bới bị cáo C, tiếp tục bị cáo C điều khiển xe ô tô áp sát xe ô tô tải, rồi hai xe dừng lại trên quốc lộ 10.

Sau đó bị cáo Nguyễn Hoàng H cầm 01 gậy bóng chày kim loại, Nguyễn Văn Th3 cầm 01 gậy rút kim loại xuống xe đi đến cửa xe ô tô khách chửi bới, thấy vậy bị cáo C cùng các lái xe gồm có bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Phạm Đình P, bị cáo Phan Tiến D, bị cáo Ngô Bị cáo T, bị cáo Vũ Văn C, bị cáo Phạm Anh TA, bị cáo Nguyễn Thanh TA, bị cáo Trần Quỳnh L, bị cáo Phạm Hoài Nam, bị cáo Vũ Khánh

LH, bị cáo Nguyễn Đức L, bị cáo Đỗ Văn Th2, bị cáo Nguyễn Đức Th cùng một số lái xe khác xuống xe.

Bị cáo C cầm theo 01 gậy kim loại, bị cáo D cầm theo 01 thanh dụng cụ bơm keo có hành vi cãi chửi nhau với bị cáo Hoàng H và bị cáo Th3. Bị cáo Th3 dùng gậy rút bằng kim loại vụt về phía bị cáo C nhưng không trúng, bị cáo C dùng gậy kim loại vụt lại nhưng không trúng còn bị cáo P thì dùng chiếc búa ở trên xe ô tô cầm xuống, bị cáo C nhặt gạch ném về phía bị cáo Th3 và bị cáo Hoàng H nhưng không trúng.

Bị cáo T lúc này chạy vào trong cửa hàng của chị Vũ Thị Khái, sinh năm 1972, trú tại: Tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cầm 02 chai bia thì bị chị Khái cản lại. Bị cáo P cãi nhau với bị cáo Hoàng H đang cầm gậy bóng chày.

Sau đó bị cáo Nguyễn Văn H có lấy trên xe ô tô một thanh kim loại dạng dẹt đi xuống cùng bị cáo Th3 lao vào đánh bị cáo C và bị cáo Th2 thì bị cáo P, bị cáo H, bị cáo T đuổi theo thì bị cáo Th3 cũng đuổi theo đến phía lề đường đối diện bên xe ô tô đỗ còn bị cáo L cầm gạch ném về phía bị cáo Hoàng H.

Trong lúc đuổi theo bị cáo P dùng gậy kim loại vụt về phía bị cáo H nhưng không trúng, bị cáo H cầm gậy kim loại định đánh bị cáo H thì bị bị cáo H cùng bị cáo Th3 dùng gậy đánh lại.

Cùng lúc này, bị cáo D chạy vào xưởng sửa chữa ô tô gần đó lấy 03 chiếc cờ lê cầm ra đưa cho bị cáo L 01 cái cờ lê rồi bị cáo L dùng cờ lê cùng bị cáo T, bị cáo H, bị cáo P đều cầm gậy kim loại, bị cáo D cầm cán chổi bằng kim loại đánh nhau với bị cáo H, bị cáo Th3.

Lúc này bị cáo Hoàng H chạy về phía bị cáo H và bị cáo Th3 thì bị bị cáo Nguyễn Thanh TA và bị cáo Phạm Anh TA, bị cáo L vụt ra đường, giăng gậy bóng chày.

Ngay sau đó, bị cáo C dùng gậy vụt vào người bị cáo Hoàng H, bị cáo Nam dùng chân tay đấm đá, bị cáo Phạm Anh TA dùng gậy gỗ vụt vào người bị cáo Hoàng H còn bị cáo Vũ Khánh LH dùng gạch ném về phía bị cáo Hoàng H. Bị cáo Th nhặt viên gạch dưới nền đường đe dọa ném Hoàng H, sau đó đã vụt lại phía sau.

Khi bị giật mất gậy bóng chày, bị cáo Hoàng H bỏ chạy về phía bên tường rào tôn bên lề đường cùng chiều với xe ô tô đỗ nhặt viên gạch ném về phía những người đuổi theo nhưng không trúng. Bị cáo Th2 lúc này có hành vi nhặt viên đá ném về phía bị cáo Hoàng H nhưng không trúng.

Ngay lúc này L lượng Công an phường Phương Nam có mặt đưa toàn bộ những người liên quan cùng tang vật về trụ sở Công an phường để làm việc.

Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133 ngày 23/02/2023 của Trung tâm Giám định Pháp y – Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với các bị cáo như sau: bị cáo Nguyễn Hoàng H bị tổn hại 01%, Nguyễn Văn H bị tổn hại 02%, Nguyễn Văn Th3 bị tổn hại 10%, Phạm Đình P bị tổn hại 02%, Bùi Huy C bị tổn hại

01%, Nguyễn Văn H bị tổn hại 03%, Đỗ Văn Th2 bị tổn hại 03%, Ngô Anh T bị tổn hại 02%.

Toàn bộ việc xô xát, chửi, đánh nhau diễn ra trong khoảng hơn 10 phút tại mặt đường quốc lộ 10, gây ồn ào, mất an ninh trật tự, cản trở giao thông, xảy ra vào gần dịp Tết Nguyên đán năm 2023, ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của những người dân tại khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Uông Bí truy tố, các bị cáo đều trình bày việc phạm tội hoàn toàn là do bộc phát không có sự bàn bạc thống nhất trước, giữa hai nhóm không có mâu thuẫn gì từ trước. Đối với bị cáo D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của các bị cáo còn lại.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th3, Phạm Đình P, Bùi Huy C, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Th2, Ngô Anh T đều đề nghị không xử lý đối với tổn thương cơ thể do thương tích gây ra, không bị cáo nào có yêu cầu bồi thường gì.

Ngoài ra, bị cáo Bùi Huy C trình bày: Đối với xe ô tô do bị cáo điều khiển biên kiểm soát 15B-039.77 là tài sản của Công ty TNHH Thương mại Hà Nhật Minh, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên bị cáo không có ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H trình bày: Đối với xe ô tô tải biên kiểm soát 15C-198.21 là tài sản của bị cáo, quá trình điều tra bị cáo đã được trả lại ô tô, bị cáo không có ý kiến gì.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đều có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ một số đoạn video ghi lại một phần diễn biến vụ án, trong quá trình điều tra một số bị cáo đã được cho xem lại video và đều thừa nhận người tham gia đánh nhau trong video chính là mình.

Ngày 17/01/2023, Ủy ban Nhân dân phường Phương Nam đã có công văn số 22 gửi Ủy ban Nhân dân thành phố Uông Bí và Công an thành phố Uông Bí với nội dung: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/01/2023 xảy ra vụ việc một nhóm nam giới khoảng 20 người có hành vi sử dụng hung khí đánh nhau trên đoạn đường quốc lộ 10, thuộc khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, ảnh hưởng đến giao thông trên quốc lộ 10, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, hành vi của nhóm người trên thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của người dân.

Ngày 09/3/2023, Ủy ban Nhân dân thành phố Uông Bí có công văn số 635 gửi Công an thành phố Uông Bí với nội dung: Ủy ban Nhân dân thành phố Uông Bí nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân về việc gây rối trật tự công cộng tại tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí. Vụ việc đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần

chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của nhóm người trên. Ủy ban Nhân dân thành phố Uông Bí đề nghị Công an thành phố Uông Bí điều tra, làm rõ, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Tại cáo trạng số 43 ngày 08/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố các bị cáo Bùi Huy C, Ngô Anh T, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh TA, Nguyễn Văn H, Phạm Anh TA, Phạm Đình P, Phạm Hoài Nam, Phan Tiến D, Trần Quỳnh L, Vũ Khánh LH, Vũ Văn C, Nguyễn Đức Th, Đỗ Văn Th2, Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Bùi Huy C, Ngô Anh T, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh TA, Nguyễn Văn H, Phạm Anh TA, Phạm Đình P, Phạm Hoài Nam, Phan Tiến D, Trần Quỳnh L, Vũ Khánh LH, Vũ Văn C, Nguyễn Đức Th, Đỗ Văn Th2, Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, và đề nghị:

- Tuyên các bị cáo Bùi Huy C, Ngô Anh T, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh TA, Nguyễn Văn H, Phạm Anh TA, Phạm Đình P, Phạm Hoài Nam, Phan Tiến D, Trần Quỳnh L, Vũ Khánh LH, Vũ Văn C, Nguyễn Đức Th, Đỗ Văn Th2, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Bùi Huy C, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 17/3/2023 đến 21/4/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- + Xử phạt các bị cáo Ngô Anh T, Nguyễn Thanh TA, Nguyễn Văn H, Phạm Anh TA, Phạm Đình P, Phạm Hoài Nam, Phan Tiến D, Trần Quỳnh L, Vũ Văn C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn Th3, mỗi bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T, Phạm TA, L cho Ủy ban Nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn TA, H, P cho Ủy ban Nhân dân phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nam cho Ủy ban Nhân dân xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo D cho Ủy ban Nhân dân phường Minh Thành, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo C cho Ủy ban Nhân dân phường Nam Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng H, Th3 cho Ủy ban Nhân dân xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức L, Vũ Khánh LH, Nguyễn Đức Th, Đỗ Văn Th2 mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L cho Ủy ban Nhân dân xã Sông Khoai, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo LH, Th2 cho Ủy ban Nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Th cho Ủy ban Nhân dân xã Hiệp Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa bằng kim loại, dài khoảng 29,5cm; 01 chiếc gậy bóng chày kim loại, dài khoảng 70cm; 01 chiếc gậy rút bằng kim loại, loại gậy 3 khúc, tay cầm bọc cao su; 01 ống tuýp bằng kim loại dài khoảng 88cm; 01 ống tuýp bằng kim loại dài khoảng 83cm; 01 gậy gỗ màu vàng kích thước (74x2,5x2)cm.

Sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Uông Bí, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Cơ quan điều tra thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với các bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/01/2023, tại đường Quốc lộ 10, thuộc tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn khi tham gia giao thông, Bùi Huy C, Ngô Anh T, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh TA, Nguyễn Văn H, Phạm Anh TA, Phạm Đình P, Phạm Hoài Nam, Phan Tiến D, Trần Quỳnh L, Vũ Khánh LH, Vũ Văn C, Nguyễn Đức Th, Đỗ Văn Th2, Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng H đã sử dụng hung khí đuổi

đánh nhau trên đường, các hành vi trên gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

Hành vi phạm tội của 17 bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng, xâm phạm đến các hoạt động đi lại, làm việc, vui chơi, nguyên tắc an toàn nơi công cộng tại nơi có nhiều người qua lại. Cả 17 bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình sẽ ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội nhưng vẫn cố tình phạm tội, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Uông Bí đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Huy C, tại phiên tòa đã xuất trình giấy tờ thể hiện mẹ bị cáo là bà Lê Thị Tề được tặng thưởng huân chương C sĩ về vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba trong năm 2018, được tặng huân chương kháng C hạng ba năm 1984, bố bị cáo là ông Bùi Văn Nguyên được tặng huân chương C công hạng ba năm 2001, bản thân bị cáo cũng có xác nhận của địa phương về việc chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với 16 bị cáo còn lại, đều có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước, vì vậy, các bị cáo này đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[3.3] Về nhân thân:

Bị cáo Bùi Huy C có nhân thân xấu, ngày 11/3/2020, bị cáo bị công an phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo Nguyễn Thanh TA có nhân thân xấu, ngày 15/5/2002, bị cáo bị Tòa án Nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Q) tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Phạm Anh TA có nhân thân xấu, ngày 26/12/2011, bị Tòa án Nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Q) tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phan Tiên D có nhân thân xấu, ngày 02/4/2008, bị Tòa án Nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Bị cáo Trần Quỳnh L có nhân thân xấu, ngày 11/3/2020, bị công an phường Y, thị xã Q xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo Đỗ Văn Th2 có nhân thân xấu, ngày 17/4/1996, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt.

[3.4] Về vai trò đồng phạm:

Trong vụ án này các bị cáo đều có hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc hay kế hoạch từ trước, do nhất thời bột phát mà phạm tội, trong đó bị cáo Bùi Huy C và bị cáo Nguyễn Văn H có vai trò đầu vụ, bị cáo Bùi Huy C là người điều khiển xe ô tô khách trong quá trình tham gia giao thông có hành vi chen ép cùng với xe ô tô tải, chửi bới lại nhóm bị cáo H trên xe ô tô tải và sau đó dùng gậy kim loại dạng ống tuýp tham gia đánh nhau.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người điều khiển xe ô tô tải trong quá trình tham gia giao thông có hành vi chen ép với xe ô tô khách và sau đó sử dụng thanh kim loại dạng bản dẹt tham gia đánh nhau. Bị cáo C và bị cáo Văn H chính là người khởi xướng ra việc gây rối, các bị cáo còn lại ngồi trên hai xe ô tô khách và ô tô tải là những người đi theo hai bị cáo, sau khi hai xe dừng lại, các bị cáo xuống xe rồi đồng thời tham gia việc đánh nhau gây rối trật tự công cộng.

Trong quá trình gây rối trật tự công cộng, các bị cáo Th3, Hoàng H, D, Phạm TA, Nam, P, H, T, Nguyễn TA, L, C có hành vi sử dụng hung khí như gậy kim loại, ống tuýp, gậy bóng chày, gạch nên giữ vai trò thứ hai và ngang nhau. Các bị cáo còn lại là LH, L, Th, Th2 chỉ dùng tay chân đánh đấm nhau nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo và đánh giá nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như vai trò đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Bùi Huy C và bị cáo Nguyễn Văn H, do hai bị cáo này giữ vai trò đầu vụ, Hội đồng Xét xử thấy rằng cần phải cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để hai bị cáo tập trung tu dưỡng cải tạo, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với 15 bị cáo còn lại, các bị cáo này giữ vai trò thấp hơn so với hai bị cáo đầu vụ, trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo lại có lý lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định, một số bị cáo có nhân thân xấu nhưng giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đảm bảo cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Trong nhóm các bị cáo giữ vai trò thứ hai, các bị cáo D, Phạm TA, Nguyễn TA, L có nhân thân xấu nên chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo có nhân thân tốt là Th3, Hoàng H, Nam, P, H, T, C. Trong nhóm các bị cáo giữ vai trò thứ ba, bị cáo Th2 nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo nhân thân tốt là LH, L, Th.

[4] Quá trình đuổi nhau, các bị cáo Hoàng H, Văn H, Th3, P, C, H, Th2, T bị thương tích dưới 11%, không ai đề nghị xử lý gì nên không đề cập giải quyết.

[5] Các biện pháp ngăn chặn: Đối với các bị cáo được hưởng án treo cần tuyên hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 02 xe ô tô, 01 chiếc búa kim loại, 01 gậy bóng chày kim loại, 01 gậy rút kim loại, 02 ống tuýp kim loại, 01 gậy gỗ màu vàng;

Xét thấy: Hai chiếc ô tô cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết. Số vật chứng còn lại là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đuổi đánh nhau và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bùi Huy C, Ngô Anh T, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh TA, Nguyễn Văn H, Phạm Anh TA, Phạm Đình P, Phạm Hoài Nam, Phan Tiến D, Trần Quỳnh L, Vũ Khánh LH, Vũ Văn C, Nguyễn Đức Th, Đỗ Văn Th2, Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt:

+ Bùi Huy C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 17/3/2023 đến ngày 21/4/2023.

+ Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 17/3/2023 đến ngày 21/4/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt:

+ Phan Tiến D 22 (hai mươi hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 (bốn mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Phan Tiến D cho Ủy ban Nhân dân phường Minh Thành, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phan Tiến D có

trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Minh Thành trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Phạm Anh TA 22 (hai mươi hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 (bốn mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Phạm Anh TA cho Ủy ban Nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Anh TA có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Nguyễn Thanh TA 22 (hai mươi hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 (bốn mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Nguyễn Thanh TA cho Ủy ban Nhân dân phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh TA có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Cộng Hòa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Trần Quỳnh L 22 (hai mươi hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 (bốn mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Trần Quỳnh L cho Ủy ban Nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Quỳnh L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Nguyễn Văn Th3 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Nguyễn Văn Th3 cho Ủy ban Nhân dân xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Th3 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã GM trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Nguyễn Hoàng H 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Nguyễn Hoàng H cho Ủy ban Nhân dân xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã GM trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Phạm Hoài Nam 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Phạm Hoài Nam cho Ủy ban Nhân dân xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Hoài Nam có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã An Thái trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Phạm Đình P 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Phạm Đình P cho Ủy ban Nhân dân phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Đình P có trách

nhệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Cộng Hòa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Nguyễn Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban Nhân dân phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Cộng Hòa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Ngô Anh T 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Ngô Anh T cho Ủy ban Nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ngô Anh T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Vũ Văn C 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Vũ Văn C cho Ủy ban Nhân dân phường Nam Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Nam Hòa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Đỗ Văn Th2 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Đỗ Văn Th2 cho Ủy ban Nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đỗ Văn Th2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Vũ Khánh LH 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Vũ Khánh LH cho Ủy ban Nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Khánh LH có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Nguyễn Đức L 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho Ủy ban Nhân dân xã Sông Khoai, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đức L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã Sông Khoai trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Nguyễn Đức Th 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 17/7/2023. Giao bị cáo Nguyễn Đức Th cho Ủy ban Nhân dân xã Hiệp Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đức Th có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã Hiệp Hòa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa kim loại dài 29,5cm, 01 chiếc gậy bóng chày kim loại dài khoảng 70cm, 01 gậy rút kim loại, loại gậy 03 khúc tay cầm bọc cao su, 01 ống tuýp kim loại dài khoảng 88cm, 01 ống tuýp kim loại dài khoảng 83cm, 01 gậy gỗ màu vàng kích thước (74x2,5x02)cm. *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Uông Bí và Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Uông Bí).*

3. Về hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ Luật Tố tụng Hình sự:

- Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2023/HSST-LCĐKNCT, 27/2023/HSST-LCĐKNCT, 28/2023/HSST-LCĐKNCT, 29/2023/HSST-LCĐKNCT, 30/2023/HSST-LCĐKNCT, 31/2023/HSST-LCĐKNCT, 32/2023/HSST-LCĐKNCT, 33/2023/HSST-LCĐKNCT, 34/2023/HSST-LCĐKNCT, 35/2023/HSST-LCĐKNCT, 36/2023/HSST-LCĐKNCT, 37/2023/HSST-LCĐKNCT, 38/2023/HSST-LCĐKNCT, 39/2023/HSST-LCĐKNCT cùng ngày 12/6/2023 của Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

- Hủy bỏ Quyết định bảo lãnh số 06/2023/HSST-QĐBL ngày 12/6/2023 của Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

- Hủy bỏ các Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 60/2023/HSST-QĐTHXC, 61/2023/HSST-QĐTHXC, 62/2023/HSST-QĐTHXC, 63/2023/HSST-QĐTHXC, 64/2023/HSST-QĐTHXC, 65/2023/HSST-QĐTHXC, 66/2023/HSST-QĐTHXC, 67/2023/HSST-QĐTHXC, 68/2023/HSST-QĐTHXC, 69/2023/HSST-QĐTHXC, 70/2023/HSST-QĐTHXC, 71/2023/HSST-QĐTHXC, 72/2023/HSST-QĐTHXC, 73/2023/HSST-QĐTHXC, 75/2023/HSST-QĐTHXC cùng ngày 12/6/2023 của Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Bùi Huy C, Ngô Anh T, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh TA, Nguyễn Văn H, Phạm Anh TA, Phạm Đình P, Phạm Hoài Nam, Phan Tiến D, Trần Quỳnh L, Vũ Khánh LH, Vũ Văn C, Nguyễn Đức Th, Đỗ Văn Th2, Nguyễn Văn Th3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt 16 bị cáo, vắng mặt bị cáo Phan Tiến D. Báo cho bị cáo Phan Tiến D biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật, 16 bị cáo còn lại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp;
- L hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đức